| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG SƠN**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ | ***ĐS**, ngày 16 tháng 06 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ: Điều 48; khoản 2 Điều 367; Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/ TLST – VHNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Lê Thị **H** - sinh năm: 1982
- Anh Nguyễn Văn **TR** - sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn **VK**, xã **ĐK**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

***Xét thấy:*** Người yêu cầu là chị Lê Thị **H** và anh Nguyễn Văn **TR** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt bị coi là từ bỏ yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2023/ TLST – VHNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2023. Về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

2. Trả lại đơn yêu cầu, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người yêu cầu.

Đương sự có quyền yêu cầu giải quyết lại vụ việc khi có đầy đủ chứng cứ và có đơn yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về lệ phí: Sung quỹ số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* chị **H** đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0006171 ngày 19/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- TAND tỉnh Thanh Hóa;<br>- VKSND huyện **ĐS**;<br>- VKSND tỉnh Thanh Hóa;<br>- Các đương sự;<br>- Lưu hồ sơ vụ án. | **THẨM PHÁN**<br><br><br>**Nguyễn Thanh Tân** |

**ph¹m h÷u th¾ng**
- *TAND tØnh;*
- *VKS cïng cÊp;*
- *THA;*
- *§-¬ng sù;*
- *L-u hå s¬.*

**N¬i nhËn:**
- *TAND tØnh;*
- *VKS cïng cÊp;*
- *THA;*
- *§-¬ng sù;*
- *L-u hå s¬.*

toµ ¸n nh©n d©n
huyÖn n«ng cèng
tØnh thanh hãa

**tßa ¸n nh©n d©n huyÖn n«ng cèng**
**thÈm ph¸n**

**ph¹m h÷u th¾ng**

Céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam
**§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

Sè: 13 /2011/Q§ST

*N«ng Cèng, ngµy 20 th¸ng 9 n¨m 2011*

**QuyÕt ®Þnh**
**®×nh chØ viÖc gi¶i quyÕt vô ¸n**

- C¨n cø vµo ®iÓm c kho¶n 1 ®iÒu 192; kho¶n 1 kho¶n 2 kho¶n 4 ®iÒu 193; ®iÒu 194; ®iÒu 243; kho¶n 2 ®iÒu 245 cña Bé luËt tè tông d©n sù

- Sau khi nghi©n cøu hå s¬ vô ¸n d©n sù s¬ thÈm ®· thô lý sè 70/2011/TLST ngµy 08 th¸ng 08 n¨m 2011. VÒ viÖc : KiÖn xin ly h«n.

- *XÐt thÊy*: Trong qu¸ tr×nh gi¶i quyÕt vô ¸n, ngµy 20/9/2013 nguyªn ®¬n chÞ Bïi ThÞ Tó lµm ®¬n xin rót ®¬n khëi kiÖn thuéc tr-êng hîp quy ®Þnh t¹i ®iÓm c kho¶n 1 ®iÒu 192 Bé luËt Tè tông D©n sù.

**QuyÕt ®Þnh**

**1**. §×nh chØ gi¶i quyÕt vô ¸n d©n sù ®· thô lý sè 68/2013/TLST ngµy 05 th¸ng 7 n¨m 2013 vÒ viÖc : *KiÖn xin ly h«n*.

- *Nguyªn ®¬n*: Anh Lª Ngäc H¶i - Sinh n¨m 1981.

Tró t¹i: Ph©n tr¹i sè 5 Tr¹i giam Thanh phong x· Minh thä huyÖn N«ng cèng tØnh Thanh ho¸.

- *BÞ ®¬n*: ChÞ Hoµng ThÞ Biªn - Sinh n¨m 1983.

Tró t¹i: Th«n Th¸i hoµ 1 x· Minh thä - N«ng cèng - Thanh Ho¸.

Anh H¶i cã quyÒn yªu cÇu Toµ ¸n gi¶i quyÕt l¹i vô ¸n xin ly h«n.

**2**. VÒ ¸n phÝ: Tr¶ l¹i cho anh H¶i 200.000® tiÒn t¹m øng ¸n phÝ ly h«n mµ anh ®· nép theo biªn lai thu sè A A/2010/ 006639 ngµy 04/7/2013 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n D©n sù huyÖn N«ng cèng.

**3**. QuyÕt ®Þnh nµy cã thÓ bÞ kh¸ng c¸o, kh¸ng nghÞ theo thñ tôc phóc thÈm, theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt tè tông d©n sù.

**N¬i nhËn:**
- *TAND tØnh;*
- *VKS cïng cÊp;*
- *THA;*
- *§-¬ng sù;*
- *L-u hå s¬.*

**tßa ¸n nh©n d©n huyÖn n«ng cèng**
**thÈm ph¸n**

**ph¹m h÷u th¾ng**